

DANH MỤC CÁC BỆNH LÝ DỰ KIẾN (VERSON 1 - 05/9/2019)

| Chuyên ngành | Thông thường (CORE disease/condition) | Nâng cao (ADVANCED disease/condition) |
|-------------------------|---|--|
| Nguyên lý cơ bản | <p>Nguyên tắc gây mê, gây tê và quản lý đau</p> <p>Chuẩn bị và đánh giá bệnh nhân trước mổ</p> <p>Nguyên tắc vô khuẩn và khử khuẩn ngoại khoa</p> <p>Theo dõi và xử lý biến chứng sau mổ</p> <p>Liên vết thương</p> <p>Viêm, nhiễm trùng và liệu pháp kháng sinh</p> <p>Nguyên tắc cấp cứu ban đầu bệnh nhân chấn thương</p> | <p>Cân bằng nước, điện giải và dinh dưỡng sau mổ</p> <p>Sepsis, septic shock</p> <p>Y học tái tạo</p> |
| Tiêu hóa | <p>Chấn thương bụng kín</p> <p>Vết thương thấu bụng</p> <p>Tắc ruột cơ học</p> <p>Viêm ruột thừa và các biến chứng của viêm ruột thừa</p> <p>Viêm phúc mạc</p> <p>Co thắt tâm vị</p> <p>Hẹp môn vị</p> <p>Xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày, tá tràng</p> <p>Thủng ổ loét dạ dày tá tràng</p> <p>Một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp của lách</p> <p>Trĩ</p> <p>Rò hậu môn</p> <p>Thoát vị bẹn, đùi</p> <p>Viêm túi mật</p> <p>Sỏi túi mật</p> <p>Sỏi đường mật và các biến chứng sỏi mật</p> | <p>Chấn thương trực tràng</p> <p>Chấn thương tầng sinh môn</p> <p>Sa trực tràng</p> <p>Ung thư thực quản</p> <p>Ung thư tá tràng</p> <p>Ung thư tụy</p> <p>Chấn thương tụy</p> <p>Ung thư đường mật ngoài gan</p> <p>Chảy máu do tăng áp lực tĩnh mạch cửa</p> |

| | | |
|-------------------------------|--|---|
| | Viêm tụy cấp Ung thư dạ dày Ung thư đại tràng Ung thư trực tràng Ung thư gan nguyên phát | |
| Tiết niệu | Sỏi tiết niệu U phì đại TLT Chấn thương thận Chấn thương niệu đạo Chấn thương bàng quang Ung thư thận Ung thư bàng quang | U sau phúc mạc Bất thường thận niệu quản bẩm sinh U thượng thận U đường bài xuất |
| Chấn thương chỉnh hình | Nguyên tắc chẩn đoán và điều trị gãy xương Gãy xương hở Shock chấn thương Gãy xương có biến chứng thần kinh Gãy xương có biến chứng mạch máu Hội chứng chèn ép khoang Nguyên tắc chẩn đoán và điều trị trật khớp Vết thương khớp Vết thương phần mềm Áp xe, hậu bối Hoại thư sinh hơi Gãy xương đòn Gãy thân xương cánh tay Gãy trên lồi cầu xương cánh tay Gãy hai xương cẳng tay Gãy Pouteau-Colles Gãy cổ xương đùi Gãy thân hai xương cẳng chân | U xương Gãy xương chậu Vỡ ổ cối Vết thương bàn tay Nhiễm trùng bàn tay Hẹp khoang dưới mỏm cùng vai Thừa ngón Viêm xương tủy xương Hoại tử chỏm xương đùi Thoái hóa gối Chấn thương gối Vỡ xương vai |

| | | |
|--------------------------------|--|---|
| | Trật khớp vai Trật khớp khuỷu Trật khớp háng Nguyên tắc chẩn đoán và điều trị bồng | |
| Thần kinh | Vết thương sọ não Chấn thương sọ não Tai biến mạch máu não Chấn thương cột sống Thoát vị đĩa đệm Trượt đốt sống Giãn não thất | U não U tủy Phình mạch não Dị dạng thông động tĩnh mạch não Xơ vữa động mạch cảnh Đau dây V Co giật nửa mặt |
| Nhi | Thoát vị bẹn Tắc ruột sơ sinh Lòng ruột Hẹp bao quy đầu Lún dương vật | Giãn đại tràng bẩm sinh Dị tật hậu môn trực tràng Lỗ đái lệch thấp |
| Tim mạch- Lồng ngực | Chấn thương ngực kín Vết thương ngực hở Chấn thương, vết thương mạch máu ngoại vi Hội chứng thiếu máu chi cấp tính Hội chứng thiếu máu chi mạn tính Phình động mạch chủ bụng dưới thận Lõm ngực Ra mồ hôi tay quá mức | Phình tách động mạch chủ ngực U trung thất U phổi Bệnh lý van tim Bệnh tim bẩm sinh |

DANH MỤC CÁC PHẪU THUẬT/THỦ THUẬT

| Chuyên ngành | Thông thường (CORE operation/procedure) | Nâng cao (ADVANCED operation/procedure) |
|-----------------------------------|---|---|
| Tiêu hóa | Nội soi ổ bụng chẩn đoán Dẫn lưu apxe trong ổ bụng PT thoát vị bẹn đùi Cắt ruột thừa nội soi Cắt túi mật nội soi Làm hậu môn nhân tạo Mở ống mật chủ lấy sỏi | Cắt đại tràng Cắt dạ dày Cắt gan Nội soi tán sỏi mật |
| Tiết niệu | Mổ mở lấy sỏi niệu quản Dẫn lưu bàng quang trên xương mu Dẫn lưu bể thận qua da Đặt sonde JJ bể thận-niệu quản | Cắt u phì đại tiền liệt tuyến nội soi Tán sỏi tiết niệu qua nội soi Tán sỏi qua da Cắt thận Cắt bàng quang |
| Chấn thương chỉnh hình | Bó bột trong các gãy xương không phẫu thuật Nắn trật khớp vai, khớp khuỷu Cố định ngoại vi gãy xương hở Kết hợp xương cẳng chân, xương đùi Làm móm cụt Chọc dịch khớp gối | Thay chỏm xương đùi Thay khớp háng Thay khớp gối Nội soi khớp gối tái tạo dây chằng Nội soi khớp vai |
| Thần kinh | Đặt dẫn lưu não thất ra ngoài Lấy máu tụ ngoài màng cứng Lấy máu tụ dưới màng cứng Mở nắp sọ giải tỏa não Dẫn lưu não thất ổ bụng Mở cung sau giải ép tủy | PT u não PT u tuyến yên PT u tủy sống Nội soi mở thông sàn não thất III PT phình mạch não, dị dạng mạch máu não PT giải ép mạch máu thần kinh |
| Nhi | Bơm hơi tháo lồng PT thoát vị bẹn Cắt bao quy đầu PT lún dương vật | PT giãn đại tràng bẩm sinh PT nang ống mật chủ PT dị tật hậu môn trực tràng |
| Tim mạch- Lồng ngực | Dẫn lưu màng phổi Mở ngực cấp cứu PT mạch máu ngoại vi PT lồng ngực Vết thương phổi, tim Phẫu thuật nội soi lồng ngực cơ bản | PT u phổi PT u trung thất Thay đoạn ĐM chủ Phẫu thuật tim bệnh lý Phẫu thuật tuyến giáp |